

HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG TRỌNG TÂM ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 2
MÔN TIẾNG ANH 9
NĂM HỌC 2024 - 2025

Pronunciation (1pt)

- Ending sounds: /ed/ , /ts/ , /k/ , /s/
- Stress: 1,2

Multiple choice (2pts) → 8 câu

- **Conversation** (Verbs, Noun, Adj, Adv, conj...)

* Các Units từ 5 đến 6 trong ILSW9

* Từ vựng : (Key words) trong SGK.

- Ngữ pháp từ (Conj, Connect., Prep., Relative Clauses, ...)

* Ngữ pháp có Verbs forms, Tenses, Prepositions và Connectives.

* Lưu ý: các câu đều áp dụng vào conversation: Hỏi đáp (Speaking)

Signs / Warnings/ Notice/ (0,5pt) → 2 câu

Travelling, Healthy living

Guided cloze (1,5pt) → 6 câu với 4 chọn lựa mỗi câu

Healthy living / Natural wonders

- Liên từ, từ nối, giới từ, trạng từ, hình thức động từ
- Từ vựng thuộc dạng Word Meaning (Danh từ , tính từ, trạng từ, động từ)

Reading comprehension – True or False (1pt) 4 câu và 2 câu suy luận tổng hợp (0.5pt)

Healthy living / Natural wonders

Word form (1,5pt) 6 câu

- 1 adverb “-ly” (vị trí cuối câu, trước và sau động từ)
- 1 verb đơn giản (sử dụng hình thức đúng động từ)
- 2 noun → biến đổi từ Adjective, Verb
- 2 Adj. (Phủ định → inexpensive Adj. or Adv), 1 Adj (verb + ing./ ed)

Suggested key words :

Health, advise, reduce, prevent, addict, nourish, science, suggest, nutrient, harm, regular, explore, litter, scenery, picnic, access, wonder, spectacular, discover, disturb, government, mountain, limit, create, hunt, amaze.

Look at the entry of the words in a dictionary. Use what you can get from the entry to complete the sentences with two to three words. (0.5pt) (2 câu)

Suggested words: diet, government, lifestyle, consideration

Transformation → 4 câu

- Suggestion
- Adverbial clause / phrases of concession
- Relative clause
- Comparative structures with intensifiers

NỘI DUNG THÔNG NHẤT ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KÌ II
NĂM HỌC 2024 – 2025
MÔN CÔNG NGHỆ

Nhóm trưởng môn Công nghệ trường THCS Cửu Long thông tin nội dung kiểm ôn tập kiểm tra đánh giá giữa kì II môn Công nghệ như sau:

1. Thời lượng làm bài: Khối 6,9 làm thực hành theo chủ đề dự án chấm bài 45’; Khối 7,8, làm bài trên giấy trong 45’.

2. Cấu trúc đề:

- **Hình thức đánh giá:**

+ Trắc nghiệm 16 câu: (nhận biết) 4.0 điểm.

Hình thức trắc nghiệm khác gồm điền khuyết, nối câu,... 2 câu: (thông hiểu) 2.0 điểm.

+ Tự luận khoảng 2 đến 3 câu : 4.0 điểm.

- **Cấu trúc đề như sau:**

* Phần trắc nghiệm (nhận biết - thông hiểu: 60%). (Trong đó nhận biết: 4.0 điểm, thông hiểu: 2.0 điểm)

* Phần tự luận: 40% (4.0 điểm. Nhận biết 1.0 điểm, Hiểu 1.5 điểm, vận dụng 1.5 điểm. Nếu có vận dụng cao là 0,5 điểm trong phần vận dụng).

• Giới hạn đề: Nội dung theo thống nhất của nhóm trưởng bộ môn. Kiến thức từ tuần 1 – 7 của HKII.

• Đề kiểm tra thực hiện theo ma trận và có theo bảng mô tả ma trận đề.

• **Bài thực hành theo chủ đề dự án:** Hướng dẫn học sinh làm thực hành hoặc thực hiện chủ đề theo định hướng của giáo viên.

• **Thang điểm chấm sản phẩm thực hành chủ đề dự án thống nhất như sau:**

* Lựa chọn sử dụng đúng dụng cụ, vật liệu, thiết bị 2.0 điểm

* Thao tác thực hành đúng kỹ thuật 2.0 điểm

* Sản phẩm đúng, vận hành đúng 4.0 điểm

* Thẩm mỹ 1.0 điểm

* Vệ sinh nơi làm việc 0,5 điểm

* An toàn lao động 0,5 điểm

Tổng cộng: 10 điểm

3. Nội dung ôn tập: Từ tuần 1 đến tuần 7 HKII, với phạm vi giới hạn như sau:

*** Khối 9:**

Thực hiện theo chủ đề bài tập thực hành lắp mạch điện hai công tắc kép điều khiển một đèn (10,0 điểm)	- Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh thực hiện dự án thực hành sản phẩm mạch điện: Lắp mạch điện hai công tắc kép điều khiển một đèn - Thời gian thực hiện trong 2 tuần. - Thuyết trình dự án: Làm bài báo cáo quá trình thực hiện sản phẩm như vẽ sơ đồ mạch điện (nguyên lý
---	---

	hoặc lắp đặt) và giải thích hoạt động của đèn hoặc làm bài trắc nghiệm ngắn nội dung thực hành.
--	---

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KÌ 2

HĐTN-HN 9

CHỦ ĐỀ 5: XÂY DỰNG NGÂN SÁCH CÁ NHÂN VÀ GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN KINH TẾ GIA ĐÌNH

Nhiệm vụ 1. Tìm hiểu về ngân sách cá nhân và cách xây dựng ngân sách cá nhân hợp lý

- Khái niệm: Ngân sách cá nhân là kế hoạch tài chính của một cá nhân hoặc gia đình, bao gồm việc ước lượng các khoản thu nhập và các khoản chi tiêu trong một khoảng thời gian nhất định, thường là hàng tháng hoặc hàng năm.
- Mục đích của ngân sách cá nhân là giúp quản lý tài chính một cách hiệu quả, đảm bảo rằng các khoản chi tiêu không vượt quá thu nhập và có thể tiết kiệm hoặc đầu tư cho tương lai.
- Tác dụng: Ngân sách cá nhân được xem như kế hoạch thu, chi giúp kiểm soát tài chính tốt hơn
- Cách xây dựng ngân sách cá nhân hợp lý:
 - + Bước 1: Xác định các khoản thu: Ghi chép chi tiết tất cả các nguồn thu nhập hàng tháng, bao gồm lương, tiền thưởng, các khoản thu nhập phụ,...
 - + Bước 2: Xác định các khoản chi thường xuyên, phát sinh: Chia các khoản chi tiêu thành các danh mục như chi tiêu thiết yếu (nhà ở, thực phẩm, điện nước), chi tiêu không thiết yếu (giải trí, ăn uống ngoài), và tiết kiệm/đầu tư.
 - + Bước 3: Xác định mục tiêu cần tiết kiệm: Đặt ra các mục tiêu cần đạt tới khi tiết kiệm tài chính như: đi du lịch, mua xe, mua nhà,...
 - + Bước 4: Cân đối thu, chi bằng cách chia tỉ lệ: Ví dụ: Nguyên tắc 50/30/20: giúp phân chia thu nhập của bạn thành ba loại chính: 50% dành cho nhu cầu thiết yếu, 30% dành cho “mong muốn” hay nhu cầu cá nhân và 20% cho đầu tư, tiết kiệm và trả nợ.

Nhiệm vụ 2. Thực hành xây dựng ngân sách cá nhân hợp lý

- Bài học rút ra sau khi thực hành xây dựng ngân sách cá nhân hợp lý.
- + Nhận thấy tầm quan trọng của việc tiết kiệm và lập kế hoạch tài chính cho tương lai.
- + Học được cách quản lý tiền bạc một cách có kế hoạch và có trách nhiệm.
- + Học cách duy trì kỷ luật trong chi tiêu và kiên nhẫn để đạt được mục tiêu tài chính.
- + Học cách đối phó và điều chỉnh ngân sách khi gặp khó khăn tài chính hoặc chi tiêu không lường trước.
- + Phân biệt được các khoản chi cần thiết và những khoản chi không cần thiết và khoản chi không cần thiết, giúp tối ưu hóa ngân sách.

Nhiệm vụ 3. Đề xuất các biện pháp góp phần phát triển kinh tế gia đình

- Biện pháp góp phần phát triển kinh tế phù hợp với gia đình: Chăn nuôi.
- + Lựa chọn giống vật nuôi tốt nhất.
 - + Chuẩn bị thức ăn giúp vật nuôi phát triển nhanh nhất, kháng các loại bệnh.
 - + Thường xuyên làm vệ sinh khu vực chăn nuôi.
 - + Tìm đầu ra cho sản phẩm chăn nuôi.

Nhiệm vụ 4. Thuyết phục gia đình thực hiện những biện pháp góp phần phát triển kinh tế gia đình

- HS thực hành thuyết phục bố mẹ thực hiện biện pháp góp phần phát triển kinh tế phù hợp với gia đình:

+ Trình bày các lợi ích của việc thực hiện các biện pháp phát triển kinh tế, như tăng cơ hội tiến xa hơn trong cuộc sống, cải thiện chất lượng cuộc sống, và tạo ra tương lai tài chính ổn định hơn.

+ Tìm hiểu và đề xuất các phương án phát triển kinh tế cụ thể và phù hợp với điều kiện của gia đình, nhấn mạnh vào tính khả thi và tiềm năng thành công của chúng.

+ Cam kết tham gia và đóng góp vào việc thực hiện các biện pháp phát triển kinh tế, đồng thời hỗ trợ và khuyến khích các thành viên trong gia đình làm điều tương tự.

Nhiệm vụ 5. Tự đánh giá

- Thuận lợi: Có thể tạo ra một tương lai tài chính ổn định hơn, cải thiện chất lượng cuộc sống và tạo ra cơ hội phát triển cá nhân và gia đình.

- Khó khăn: Có thể gặp phải khó khăn trong việc tìm kiếm cơ hội kinh doanh hoặc làm thêm, đặc biệt trong bối cảnh kinh tế không ổn định, và đòi hỏi sự cam kết và nỗ lực liên tục.

CHỦ ĐỀ 6: XÂY DỰNG MẠNG LƯỚI THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG

Nhiệm vụ 1. Tìm hiểu mạng lưới quan hệ cộng đồng ở địa phương

- Những thành viên trong mạng lưới quan hệ cộng đồng:
 - + Gia đình luôn là điểm tựa vững chắc.
 - + Hàng xóm thân thiện và sẵn sàng giúp đỡ.
 - + Thầy cô và bạn học tại trường luôn đồng hành trong các hoạt động học tập và ngoại khóa.
 - + Chính quyền địa phương, các tổ chức xã hội và doanh nghiệp cũng thường xuyên tổ chức và tài trợ các chương trình hữu ích.
- Cách xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng:
 - + Bước 1: Xác định hoạt động cộng đồng sẽ tham gia.
 - + Bước 2: Xác định mục đích của hoạt động cộng đồng.
 - + Bước 3: Xác định các cá nhân và tổ chức là thành viên tham gia mạng lưới trong hoạt động cộng đồng,
 - + Bước 4: Xác định hoạt động kết nối các thành viên trong mạng lưới quan hệ cộng đồng.
 - + Bước 5: Duy trì hoạt động kết nối các thành viên trong mạng lưới quan hệ cộng đồng.

Nhiệm vụ 2. Thực hành xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng

- Tổ chức Trung thu yêu thương tại nơi mình sinh sống: Tìm kiếm đối tác và tình nguyện viên, thu thập quà tặng, lập kế hoạch và thực hiện sự kiện.
- Truyền thông về an toàn học đường ở địa phương: Xây dựng kế hoạch truyền thông, tổ chức các buổi tư vấn và tuyên truyền, tạo ra nội dung và tài liệu tham khảo.
- Bảo vệ môi trường và cảnh quan ở địa phương: Tổ chức các hoạt động làm sạch môi trường, trồng cây, và tạo ra các chiến dịch giáo dục về bảo vệ môi trường.

Nhiệm vụ 3. Xây dựng và thực hiện kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về những vấn đề học đường

- Những vấn đề học đường:
 - + Bạo lực học đường.
 - + Tệ nạn xã hội trong học đường.
 - + Nghiện thuốc lá, đặc biệt là thuốc lá điện tử.
 - + Nghiện game.
 - + Trầm cảm.
 - + Gian lận trong thi cử.
 - + Tình yêu tuổi học trò.

Nhiệm vụ 4. Tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương

- Tham gia lễ hội truyền thống: Tham gia vào các hoạt động trong các lễ hội như Lễ hội đền chùa, Lễ hội xuống đồng, Lễ hội mùa xuân,...
- Tham gia các buổi vinh danh người thành đạt mà địa phương tổ chức.
- Tham gia các buổi học lịch sử và văn hóa địa phương: Tìm hiểu về các di tích lịch sử, danh nhân, và văn hóa dân gian của địa phương.
- Tham gia vào các câu lạc bộ văn hóa dân gian: Như câu lạc bộ hát dân ca, múa rối, nhạc cụ dân tộc.
- Tham gia các hoạt động bảo tồn di sản văn hóa: Như bảo tồn các di tích lịch sử tại địa phương.

- Tham gia học nghề truyền thống của địa phương (nghề làm gốm)
- Cảm xúc của em sau khi tham gia hoạt động giáo dục truyền thống tại địa phương:
 - + Vui vẻ, hào hứng, nhiệt tình tham gia các hoạt động
 - + Tự hào về truyền thống quê hương
 - + Tự thấy mình phải cố gắng thật nhiều trong học tập và tu dưỡng đạo đức để xứng đáng với truyền thống quê hương.

Nhiệm vụ 5. Tham gia các hoạt động phát triển cộng đồng ở địa phương

- Các hoạt động phát triển cộng đồng ở địa phương mà em có thể tham gia:
 - + Tham gia vào các chiến dịch làm sạch đường phố, kênh rạch, hoặc công viên để giữ cho môi trường xung quanh sạch đẹp.
 - + Tham gia truyền thông về an toàn giao thông.
 - + Chung tay vì người nghèo.
 - + Tham gia xây dựng tủ sách văn hoá của địa phương.
 - + Tham gia giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn.
 - + Chung tay phòng chống ma túy và các tệ nạn xã hội khác

Xử lý tình huống

- **Tình huống 1:** Em sẽ tham gia làm tình nguyện viên cho chương trình “Tham gia giao thông an toàn” bằng cách hướng dẫn các em học sinh lớp dưới trong trường cách tham gia giao thông an toàn, đặc biệt tuyên truyền cho các em lợi ích của việc đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe đạp điện, xe máy điện, xe máy.
- **Tình huống 2:** Em sẽ tích cực tham gia dự án Trồng cây xanh đường làng, ngõ xóm" với mục tiêu trồng các loại cây xanh phù hợp thổ nhưỡng và làm xanh, sạch đẹp cảnh quan do chính quyền địa phương và Hội nông dân xã triển khai bằng cách trồng và chăm sóc cây xanh trong khu vực ngõ xóm nhà mình.
- **Tình huống 3:** Em sẽ tham gia vào việc vận động những bạn ở xa có nguy cơ phải nghỉ học ở lại trường bằng cách trò chuyện với các bạn về giá trị của việc học và lợi ích các bạn sẽ có khi các bạn ở lại trường

Nhiệm vụ 6. Mở rộng mạng lưới cho các hoạt động cộng đồng

- Mở rộng mạng lưới cho hoạt động vì cộng đồng mà em đã tham gia:
 - + Đề xuất nội dung các hoạt động phong phú, thiết thực.
 - + Đưa ra các hình thức hoạt động đa dạng
 - + Sắp xếp thời gian tổ chức các hoạt động hợp lý
 - + Tuyên truyền về lợi ích khi tham gia hoạt động
 - + Thiết lập mạng lưới cộng đồng, kết nối không gian mạng
 - + Thiết lập quan hệ với các tổ chức cá nhân, cộng đồng

Nhiệm vụ 7. Tự đánh giá

- Thuận lợi: Có cơ hội gặp gỡ và làm việc với nhiều người khác nhau, học hỏi từ kinh nghiệm và kiến thức của họ, và đóng góp vào việc cải thiện cộng đồng.
- Khó khăn: Gặp khó khăn trong việc tìm kiếm và thu hút sự quan tâm và tham gia của những người khác, cũng như phải đối mặt với những thách thức trong việc tổ chức và quản lý các hoạt động.

THÔNG NHẬT NỘI DUNG KIỂM TRA GIỮA KÌ HỌC KÌ 2
NĂM HỌC 2024-2025 - MÔN TOÁN

KHỐI 9:

- Chủ đề: Hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$) và phương trình bậc hai một ẩn
 - Hàm số và đồ thị hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$)
 - Phương trình bậc hai một ẩn
 - Định lí Viète
- Chủ đề: Tứ giác nội tiếp
 - Đường tròn ngoại tiếp tam giác. Đường tròn nội tiếp tam giác
 - Tứ giác nội tiếp
 - Đa giác đều và phép quay

BÀI 13: BẮC TRUNG BỘ

1. Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ
- Bắc Trung Bộ có lãnh thổ kéo dài, hẹp ngang, với diện tích 51,2 nghìn km² - Gồm 6 tỉnh: Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế - Tiếp giáp Trung du và miền núi Bắc Bộ, Đồng bằng sông Hồng, Duyên hải Nam Trung Bộ và nước láng giềng Lào; phía đông Bắc Trung có vùng biển rộng lớn - Là cầu nối giao lưu kinh tế, văn hoá giữa các vùng trên cả nước và với các nước trong khu vực và trên TG.
3. Đặc điểm phân bố dân cư
- Dân số: 11,2 triệu người (11,3%) , mật độ dân số thấp hơn TB cả nước (218 người/km²). - Dân cư phân bố không đều: Đông đúc đồng bằng ven biển, thưa thớt ở khu vực đồi núi phía tây - Tỷ lệ dân thành thị >25% và có xu hướng tăng - Địa bàn cư trú nhiều dân tộc (Thái, Mường, Tày, Bru-vân Kiều)
4. Đặc điểm phát triển và phân bố kinh tế
a, Khái quát chung: - Năm 2021, GRDP của vùng BTB chiếm khoảng 7,1% GDP cả nước. - Tốc độ tăng trưởng kinh tế của vùng tăng nhanh . Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực, tỉ trọng ngành công nghiệp, xây dựng và dịch vụ tăng trong cơ cấu GRDP. b, Phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp ăn xuất nông nghiệp đẩy mạnh thâm canh, tăng năng suất. + Lúa là cây trồng chủ yếu (Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh) + Cây CN hàng năm: lạc, mía. Cây CN lâu năm: hồ tiêu, cao su, chè. + Cây ăn quả: cam, bưởi... + Chăn nuôi trâu bò phát triển mạnh, đặc biệt chăn nuôi bò sữa. âm nghiệp: Có thể mạnh phát triển: 57,4% Diện tích đất có rừng Hoạt động bảo vệ rừng được tích cực triển khai. Khai thác và chế biến gỗ tập trung ở vùng đồi núi phía tây kết hợp với trồng và tu bổ rừng... + Các mô hình sản xuất nông lâm kết hợp, canh tác trên đất dốc được mở rộng đem lại hiệu quả kinh tế và góp phần phòng, chống thiên tai. c, Phát triển du lịch - Bắc Trung Bộ có thế mạnh để phát triển du lịch, đó là vị trí địa lí thuận lợi và tài nguyên du lịch hấp dẫn cả về tài nguyên du lịch tự và tài nguyên du lịch văn hoá. - Nhiều điểm du lịch của Bắc Trung Bộ trở thành điểm đến nổi tiếng thế giới như: Quần thể di tích Cố đô Huế, hang Sơn Đoòng, Vườn quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng... d, Phát triển kinh tế biển đảo - Bắc Trung Bộ có tiềm năng phát triển tổng hợp kinh tế biển với các ngành khai thác, nuôi trồng hải sản; giao thông vận tải biển; du lịch biển; điện gió,... - Phát triển kinh tế biển, đảo có vai trò quan trọng đối với phát triển kinh tế – xã hội của BTB và bảo đảm an ninh quốc phòng.

- Một số khó khăn, thách thức trong phát triển kinh tế biển, đảo ở Bắc Trung Bộ như: thiên tai, biến đổi khí hậu, vấn đề môi trường biển, nguồn lợi hải sản suy giảm.
- Để phát triển kinh tế biển bền vững, Bắc Trung Bộ cần thực hiện nhiều giải pháp

BÀI 15:

DUYÊN HẢI NAM TRUNG BỘ

1. Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ

- Gồm 8 tỉnh, thành phố.
- Diện tích: 44,6 nghìn km² (chiếm 13,5% diện tích cả nước)
- Vị trí tiếp giáp: Bắc Trung Bộ, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ, nước láng giềng Lào và biển Đông.
- Đặc điểm lãnh thổ: Kéo dài theo chiều bắc nam, hẹp theo chiều tây đông.

Ý nghĩa vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng:

- + Cầu nối giữa các vùng phía bắc và phía nam đất nước
- + Cửa ngõ ra biển của các tỉnh Tây Nguyên và Lào.
- + Gần với các tuyến hàng hải quốc tế nhộn nhịp bậc nhất thế giới.

=> Thuận lợi thu hút đầu tư và phát triển kinh tế.

4. Sự phát triển và phân bố kinh tế

a. Những chuyển biến trong phát triển và phân bố kinh tế

- Cơ cấu ngành kinh tế chuyển biến theo hướng giảm tỉ trọng các ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; tăng tỉ trọng ngành công nghiệp xây dựng và dịch vụ; chú trọng phát triển kinh tế biển, đảo.
- Nội bộ các ngành kinh tế cũng có sự chuyển biến.
- Phân bố kinh tế theo lãnh thổ cũng đang có sự thay đổi.

b. Sự phát triển và phân bố một số ngành kinh tế thế mạnh

- Kinh tế biển, đảo
 - + Giao thông vận tải biển: tiềm năng phát triển giao thông vận tải biển gắn với các bến cảng biển tổng hợp như Quy Nhơn (cảng Bình Định); Vân Phong, Cam Ranh (Khánh Hòa);... và dịch vụ biển với các trung tâm logistics, dịch vụ hỗ trợ, đóng tàu.
 - + Du lịch biển: Phát triển mạnh gắn với việc hình thành các khu du lịch, đô thị du lịch trọng điểm quốc gia.
 - + Hải sản: Sản lượng khai thác chiếm gần 30% cả nước, số lượng tàu khai thác hải sản có công suất từ 90 CV trở lên đạt hơn 42% cả nước (2021). Các tỉnh có sản lượng khai thác lớn là Quảng Ngãi, Bình Định, Bình Thuận, Ninh Thuận. 4 tỉnh có diện tích nuôi trồng lớn nhất (Quảng Nam, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa) đã đạt hơn 16 nghìn ha (2021).
 - + Khai thác khoáng sản biển: khai thác dầu thô, khí tự nhiên, cát, ti-tan, muối,... Tiềm năng khai thác băng cháy ở quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa.

- Công nghiệp

+ Các ngành công nghiệp ngày càng phát triển. Đặc biệt, công nghiệp lọc, hóa dầu tại Dung Quất (Quảng Ngãi) góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia.

+ Các khu công nghiệp phân bố dọc hành lang kinh tế ven biển, các tuyến hành lang kinh tế Đông - Tây, các tuyến quốc lộ kết nối vùng Tây Nguyên.

LỊCH SỬ

BÀI 14: XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA

* Diệt giặc đói:

- Biện pháp trước mắt là tổ chức quyên góp, lập “hũ gạo cứu đói”, tổ chức “ngày đồng tâm”, kêu gọi “nhường cơm sẻ áo”.

- Biện pháp lâu dài là đẩy mạnh tăng gia sản xuất, chia ruộng đất cho nông dân.

→ Nạn đói được đẩy lùi.

* Diệt giặc dốt:

- Ngày 8/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh thành lập Nha bình dân học vụ, kêu gọi mọi người tham gia phong trào xoá nạn mù chữ.

*Giải quyết khó khăn về tài chính:

- Kêu gọi nhân dân đóng góp, xây dựng “Quỹ độc lập”, phong trào “Tuần lễ vàng”, phát hành tiền Việt Nam (11/1946).

BÀI 15: NHỮNG NĂM ĐẦU TOÀN QUỐC KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP

* Pháp: tấn công ta ở nhiều nơi, nhất là Hà Nội (12/1946).

- 18/12/1946, gửi tối hậu thư buộc ta phải đầu hàng.

*Ta:

- Ngày 18-19/12/1946 Trung ương Đảng họp quyết định phát động toàn quốc kháng chiến.

->Tối 19/12/1946, Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.

- Đêm 19/12/1946, kháng chiến toàn quốc bùng nổ.

- Kháng chiến toàn dân: là toàn dân tham gia kháng chiến. Trong đó lực lượng vũ trang của ba thứ quân là chủ yếu (bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích).

- Kháng chiến toàn diện: Địch đánh ta trên tất cả các mặt chính trị, quân sự, kinh tế, văn hoá. Ta phải đánh địch trên các mặt đó.

- Kháng chiến trường kỳ: Do tương quan lực lượng giữa ta và địch lúc đầu có sự chênh lệch. Vì vậy ta có thời gian để chuyển hoá lực lượng từ yếu thành mạnh.

-Tự lực cánh sinh: Vì lúc đầu ta bị bao vây, cô lập chưa có sự giúp đỡ bên ngoài. Mặt khác cuộc kháng chiến của ta phải do chính ta thực hiện.

BÀI 16: CUỘC KHÁNG CHIẾN KẾT THÚC THẮNG LỢI

I. Kế hoạch Na – va của Pháp - Mĩ

- 7/5/1953, tướng Na-va được cử sang làm tổng chỉ huy quân đội Pháp ở Đông Dương và đề ra kế hoạch Na-va.

- Nội dung của kế hoạch Na-va: gồm 2 bước

- + Bước 1: Thu- Đông 1953 và Xuân 1954, giữ thế phòng ngự chiến lược ở miền Bắc, thực hiện tiến công chiến lược ở miền Trung và Nam Đông Dương.
- + Bước 2: Từ Thu- Đông 1954, thực hiện tiến công chiến lược ở miền Bắc, giành thắng lợi quân sự quyết định, kết thúc chiến tranh.

Ý nghĩa lịch sử	Trong nước	- Kết thúc ách thống trị gần một thế kỉ của thực dân Pháp trên đất nước ta. - Miền Bắc hoàn toàn giải phóng đi lên CNXH làm cơ sở thống nhất nước nhà.
	Quốc tế	- Giáng một đòn nặng nề vào tham vọng xâm lược và âm mưu nô dịch của chủ nghĩa đế quốc, góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa trên thế giới. - Cổ vũ phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc trên thế giới.

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KÌ II MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Năm học 2024 – 2025

- **Thời gian kiểm tra:** Tuần 9 HK2 (tùy theo hướng dẫn chung PGD)
- **Thời gian làm bài:** 60 phút
- **Hình thức kiểm tra:** Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận (tỉ lệ 70% trắc nghiệm, 30% tự luận).
- **Cấu trúc đề:** Mức độ đề kiểm tra giữa kì: 40% Nhận biết; 30% Thông hiểu; 30% Vận dụng; ở mỗi mức độ số câu hỏi chia theo tỉ lệ 70% cho phần trắc nghiệm và 30% cho phần tự luận như sau:
 - + Phần trắc nghiệm nhiều lựa chọn: 4,0 điểm gồm 16 câu hỏi, mỗi câu 0,25 điểm
 - + Phần trắc nghiệm đúng sai: 3,0 điểm gồm 3 câu với 12 ý, mỗi ý 0,25 điểm
 - + Phần trắc tự luận: 3,0 điểm gồm 12 ý mỗi ý 0,25 điểm.

KHOA HỌC TỰ NHIÊN 9

STT	Chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Số tiết (tỉ lệ % điểm)
CHỦ ĐỀ 7.GIỚI THIỆU VỀ HỢP CHÁTHỮU CƠ.			10 (38,46%)
1	HYDROCARBONVÀ NGUỒN NHIÊN LIỆU	Bài 20: Giới thiệu về hợpchất hữu cơ	
		Bài 21: Alkane	
		Bài 22: Alkene	
		Bài 23. Nguồn nhiên liệu	
CHỦ ĐỀ 8. ETHYLIC ALCOHOL VÀ ACETIC ACID			6 (21,4%)
2		Bài 24: Ethylic alcohol	
		Bài 25: Acetic acid	
CHỦ ĐỀ 9. LIPID-CẢBONHYDRATE. PROTEIN.POLYMER			10 (38,46%)
3		Bài 26: Lipid và chất béo	
		Bài 27: Glucose và saccharose	
		Bài 28: Tinh bột và xenlulose	
		Bài 29: Protein	
		Bài 30: Polymer	

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KÌ – HKII MÔN NGỮ VĂN

NĂM HỌC: 2024 – 2025

A. CẤU TRÚC ĐỀ KIỂM TRA

I. Đọc - Hiểu (6 điểm)

- Kiến thức văn bản (5,0 điểm)
- Kiến thức tiếng Việt (1,0 điểm)

II. Làm văn (4 điểm)

Khối 6: Viết đoạn văn hoàn chỉnh

Khối 7-8-9: Viết văn bản hoàn chỉnh

B. MA TRẬN ĐỀ

I. Đọc - Hiểu (6 điểm)

- Nhận biết + thông hiểu (bao gồm cả văn bản + Tiếng Việt): 4,0 điểm
- Vận dụng: Viết đoạn văn (2,0 điểm)
- + Hiểu được nội dung chính, ý nghĩa, thông điệp của văn bản.
- + Cảm nhận được nội dung, ý nghĩa của hình ảnh, chi tiết xuất hiện trong văn bản.
- + Từ nội dung ngữ liệu, HS trình bày quan điểm, suy nghĩ, rút bài học của bản thân về vấn đề đặt ra trong văn bản.

II. Làm văn (4 điểm)

Vận dụng cao: Khối 6 - Viết đoạn văn hoàn chỉnh

Khối 7, 8, 9 - Viết văn bản hoàn chỉnh

C. KIẾN THỨC: Từ tuần 01 đến tuần 08 - HKII

NGỮ VĂN 9

- **Văn bản:** Ngữ liệu ngoài sách giáo khoa (không lấy trong cả hai bộ sách KNTT và CD). Thể loại: Văn bản nghị luận xã hội - không quá 700 chữ.

- **Tiếng Việt:** Câu ghép, câu rút gọn, câu đặc biệt

- **Làm văn:** Văn nghị luận

a. Về kĩ năng: Viết đúng thể loại

+ Bài viết diễn đạt trôi chảy, hành văn trong sáng.

+ Bài làm có bố cục ba phần rõ ràng.

+ Không mắc các lỗi trình bày, chính tả, dùng từ, đặt câu, dựng đoạn...

b. Về kiến thức: Viết bài văn nghị luận về vấn đề cần giải quyết (không giới hạn chủ đề)